

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp, uỷ quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 649 /TTr-SCT ngày 06 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp, uỷ quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:

1. Uỷ quyền cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở để cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là ATTP) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã theo quy định, như sau:

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn tỉnh; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật;

Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm theo quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương, có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b) Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm): Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về ATTP (BRC), Chứng nhận hệ thống ATTP (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

c) Tiếp nhận, lưu trữ bản cam kết đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, sau đây:

Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã theo quy định;

Cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ hạng I (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản).

d) Kiểm tra, theo dõi, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được uỷ quyền quản lý tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

2. Uỷ quyền cho Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng) các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ

Tiếp nhận, lưu trữ bản cam kết đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện, thành phố thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, sau đây:

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể;

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ hạng II, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản, cơ sở kinh doanh thực phẩm loại hình kinh tế hợp tác xã);

c) Kiểm tra, theo dõi, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được uỷ quyền quản lý tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

3. Phân cấp cho UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ

Tiếp nhận, lưu trữ bản cam kết đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã, phường, thị trấn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, sau đây:

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhỏ lẻ không thực hiện đăng ký hộ kinh doanh cá thể và không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ hạng III (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản).

c) Kiểm tra, theo dõi, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Thời hạn uỷ quyền tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực cho đến khi có văn bản mới thay thế.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về ATTP theo nhiệm vụ đã được uỷ quyền quản lý; hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của UBND cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức quy định pháp luật về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

c) Chủ động, phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP theo nội dung uỷ quyền; phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm; thực hiện thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định;

d) Trên cơ sở kết quả báo cáo của các địa phương, kết quả thanh tra kiểm tra định kỳ, đột xuất, hàng quý thực hiện tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh và cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP của tỉnh theo quy định. Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi cho phù hợp.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về ATTP trên địa bàn huyện theo quy định;

b) Bố trí nguồn lực, tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn;

d) Chỉ đạo Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng): Thực hiện quản lý nhà nước về ATTP theo nhiệm vụ được uỷ quyền tại Quyết định này; hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho công chức cấp xã về lĩnh vực ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định;

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP theo quy định; phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP trên địa bàn; xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm; thực hiện thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP trên địa bàn theo quy định;

e) Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực ATTP thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương thuộc đối tượng quản lý gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

3. Trách nhiệm UBND cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về ATTP trên địa bàn quản lý; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo phân cấp tại Quyết định này;

b) Tổ chức, điều hành Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP cấp xã;

c) Chủ động, phối hợp với các tổ chức tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trên địa bàn. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP trên địa bàn theo quy định;

d) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn về UBND cấp huyện theo quy định.

4. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm

Tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điều kiện đảm bảo ATTP trong quá trình sản xuất kinh doanh và các quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Đối với các Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Giấy tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm ATTP được cấp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng đến khi Giấy chứng nhận, Giấy tiếp nhận hết thời hạn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và thay thế Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Khi các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo – tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn